# ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – BÀI 1: HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN. TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ

## I. DẠNG 1 – ĐỀ KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM

### ĐỀ 1

*(Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.)*

**Câu 1:** Cho điểm A (60oB, 35oT), điểm này nằm ở:

A. Bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.

B. Bán cầu Nam và nửa cầu Đông.

**C.** Bán cầu Bắc và nửa cầu Tây

D. Bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 2:** Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uýt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn gọi là gì?

A. Kinh tuyến Đông.

B. Kinh tuyến Tây.

C. Kinh tuyến 180 o.

**D.** Kinh tuyến gốc.

**Câu 3:** Chí tuyến là vĩ tuyến:

**A**. 23o27’

B. 0o

C. 66o33’

D. 90o

**Câu 4:** Đâu **không** phải là tác động quan trọng của vĩ độ đối với các vùng trên Trái Đất?

A. Xác định đặc điểm khí hậu của khu vực đó

B. Xác định xu hướng trong cực quang

**C.** Xác định loại địa hình của khu vực

D. Xác định loại gió mùa của khu vực

**Câu 5:** Số lượng kinh tuyến phải vẽ nếu cách 20o vẽ một kinh tuyến là:

A. 32

B. 34

**C.** 36

D. 38

**Câu 6:** Vĩ tuyến gốc là:

A. Chí tuyến Bắc.

B. Chí tuyến Nam.

**C.** Xích đạo.

D. Hai vòng cực.

**Câu 7:** Ý nào sau đây nêu đúng nhất ý nghĩa của vòng cực Bắc?

A. Vòng cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ bắc, giúp phân biệt vùng cực với phần còn lại của Trái Đất.

**B.** Vòng cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ bắc, là ranh giới của những vùng có thể nhìn thấy Mặt Trời trong suốt ít nhất một ngày trong năm.

C. Vòng Cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ nam, nằm ở phía bán cầu Nam.

D. Vòng Cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ nam, là ranh giới của những vùng có thể nhìn thấy Mặt Trời trong suốt 6 tháng/năm.

**Câu 8:** Đường kinh tuyến gốc 00 đi qua đài thiên văn Grin-uýt thuộc quốc gia:

A. Đức.

B. Nga.

**C.** Anh.

D. Ý.

**Câu 9:** Các kinh tuyến được xác định dựa vào:

**A.** Kinh tuyến gốc.

B. Vĩ tuyến gốc.

C. Xích đạo.

D. Kinh độ.

**Câu 10:** Quan sát quả địa cầu, cho biết vị trí điểm có tọa độ 80°Đ và 30°N nằm ở đâu?

A. Ở trên đất liền khu vực Đông Nam Á.

B. Trên lãnh thổ châu Âu.

C. Thuộc khu vực Nam Phi.

**D.** Trên Ấn Độ Dương.

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

*(Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
| **Đáp án** | C | D | A | C | C |
| **Câu hỏi** | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| **Đáp án** | C | B | C | A | D |

### ĐỀ 2

*(Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.)*

**Câu 1:** Kinh tuyến Tây là:

**A.** Kinh tuyến nằm bên trái của kinh tuyến gốc.

B. Kinh tuyến nằm bên phải của kinh tuyến gốc.

C. Nằm phía dưới xích đạo.

D. Nằm phía trên xích đạo.

**Câu 2:** Điểm cực Đông của nước ta nằm ở tỉnh nào? Tọa độ bao nhiêu?

A. Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang: 23°23'B, 105o20’Đ

B. Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau: 8°34B, 104o40’ Đ

C. Xã Sín Thầu, huyện Mường Tè, tỉnh Điện Biên: 22o22’B, 102o09’Đ

**D.** Xã Vạn Thành, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa:12o40’B, 109°24'Đ

**Câu 3:** Các đường vĩ tuyến đều có độ dài bằng nhau là đúng hay sai?

**A.** Sai, vì càng gần hai cực độ dài vĩ tuyến càng giảm.

B. Đúng.

C. Không xác định được.

D. Đúng, trừ một số đường vĩ tuyến đặc biệt.

**Câu 4:** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về tọa độ đị lí của một điểm trên bản đồ:

A. Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ được xác định bằng vĩ độ và kinh độ của điểm đó.

**B.** Cách viết tọa độ của một điểm (điểm C) như sau: C (kinh độ, vĩ độ).

C. Vị trí của một điểm trên quả Địa Cầu được xác định tại điểm cắt nhau của đường vĩ tuyến và đường kinh tuyến đi qua điểm đó.

D. Các vĩ tuyến ở phía Bắc xích đạo có vĩ độ bắc.

**Câu 5:** Trái Đất có tổng cộng bao nhiêu đường kinh tuyến, vĩ tuyến (nếu mỗi đường kinh, vĩ tuyến cách nhau 1o)?

A. 180 vĩ tuyến, 360 kinh tuyến.

B. 181 vĩ tuyến, 355 kinh tuyến.

**C.** 181 vĩ tuyến, 360 kinh tuyến.

D. 182 vĩ tuyến, 361 kinh tuyến.

**Câu 6:** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về kinh tuyến và vĩ tuyến:

A. Các kinh tuyến đều gặp nhau ở hai cực.

B. Các vĩ tuyến đều song song với nhau.

C. Đường kinh tuyến gốc chạy qua một phần châu Âu và một phần châu Phi.

**D.** Kinh tuyến gốc và kinh tuyến đối diện chia Trái đất thành bán cầu Bắc và bán cầu Nam

**Câu 7:** Trên Địa Cầu, nước ta nằm ở:

A. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây.

B. Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông.

C. Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

**D.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 8:** Câu nào sau đây giải thích đúng nhất ý nghĩa các điểm cực của nước ta?

A. Nước ta nằm ở vĩ độ 23°23′B – 8°34′ B nên nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc

B. Kinh độ của Việt Nam là từ 102°109′Đ đến l09°24′Đ nên nước ta thuộc bán cầu Đông.

C. Căn cứ vào các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây, có thể thấy lãnh thổ Việt Nam kéo dài và hẹp ngang.

**D.** Nước ta nằm hoàn toàn ở Bắc bán cầu và thuộc nửa cầu Đông nên có kiểu khí hậu cận Xích Đạo (do ở gần đường Xích Đạo)

**Câu 9:** Nếu cách 1o ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu từ cực Nam đến cực Bắc có bao nhiêu vĩ tuyến?

A. 182

**B.** 181

C. 180

D. 179

**Câu 10:** Kinh tuyến là:

A. Nửa đường thẳng nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu

B. Một đường tròn nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu

**C.** Nửa đường tròn nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu

D. Một đường thẳng nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

(Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm)

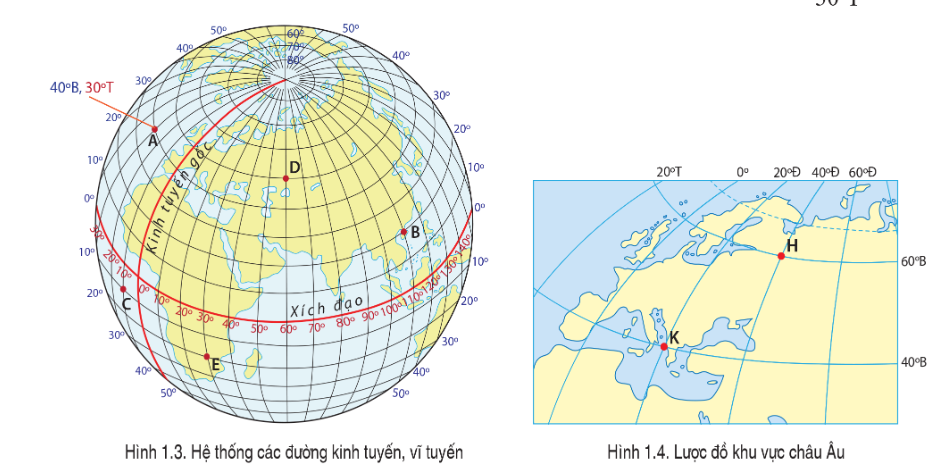
|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
| **Đáp án** | A | D | A | B | C |
| **Câu hỏi** | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| **Đáp án** | D | D | D | B | C |

## II. DẠNG 2 – ĐỀ KIỂM TRA TỰ LUẬN

### ĐỀ 1

**Câu 1 (6 điểm).** Nêu vị trí của kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc?

**Câu 2 (4 điểm).** Viết tọa độ địa lí của các điểm trong các hình sau



**GỢI Ý ĐÁP ÁN**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| Câu 1  (6 điểm) | - Kinh tuyến gốc đi qua đài thiên văn Grin – uýt ở ngoại ô thủ đô Luân – đôn của nước Anh (theo quy ước quốc tế) và đánh số 0⁰C.  - Vĩ tuyến gốc là xích đạo và cũng được đánh số 0⁰C. Nó chia quả Địa Cầu thành bán cầu Bắc và bán cầu Nam. | 6 điểm |
| Câu 2  (4 điểm) | Tọa độ địa lí của  - Điểm B (10°B, 110°Đ)  - Điểm C (10°N, 10°T)  - Điểm D (40°B, 60°Đ)  - Điểm E (20°N, 30°Đ)  - Điểm H (60°B, 40°Đ)  - Điểm K (40°B, 20°Đ) | 4 điểm |

### ĐỀ 2

**Câu 1 (6 điểm).** Giải thích các đường vĩ tuyến đặc biệt trên Trái Đất?

**Câu 2 (4 điểm).** Trên quả Địa Cầu, nếu cứ cách 10’, ta vẽ một kinh tuyến, thì có tất cả bao nhiêu kinh tuyến? Nếu cứ cách 10’, ta vẽ một vĩ tuyến, thì sẽ có bao nhiêu vĩ tuyến Bắc và bao nhiêu vĩ tuyến Nam?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| Câu 1  (6 điểm) | - Vĩ tuyến: Các vòng tròn song song với xích đạo. Các vĩ tuyến là giao tuyến của mặt phẳng vuông góc với trục Trái Đất và bề mặt đất.  - Các đường vĩ tuyến đặc biệt 0°, 23°27′B&N, 66⁰33°B&N, 90°B&N.  - 90⁰: Địa cực, độ dài bằng 0.  - 0⁰: Vĩ tuyến lớn nhất, chia đôi Trái Đất.  - 23°27′B&N: Vĩ tuyến giới hạn Mặt Trời lên thiên đỉnh (do Trái Đất nghiêng 23 27’).  - 66°33'B&N: Vĩ tuyến bắt đầu có ngày đêm địa cực (90 - 23°27'). | 6 điểm |
| Câu 2  (4 điểm) | - 36 kinh tuyến.  - 9 vĩ tuyến Bắc, 9 vĩ tuyến Nam. | 4 điểm |

## III. DẠNG 3 – ĐỀ TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN

### ĐỀ 1

**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)**

*(Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.)*

**Câu 1**. Vĩ độ của một điểm là:

A. Khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến đi qua điểm đó cho tới vĩ tuyến gốc.

B. Khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến đi qua điểm đó cho tới cực Bắc.

C. Khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến đi qua điểm đó cho tới cực Nam.

**D.** Khoảng cách tính bằng độ của xích đạo đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.

**Câu 2**. Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về quả Địa Cầu:

**A.** Quả Địa Cầu được sử dụng rộng rãi trong trường học để giúp chúng ta hiểu về cấu tạo của Trái đất.

B. Trên quả Địa Cầu có các đường kinh tuyến và các đường vĩ tuyến.

C. Quả Địa Cầu là mô hình thu nhỏ của Trái đất.

D. Quan sát quả Địa Cầu, ta thấy quả Địa Cầu có một trục xuyên qua, thể hiện trục quay tưởng tượng của Trái đất.

**Câu 3**. Vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu là:

A. Thể hiện số lượng các đối tượng địa lí trên bản đồ

B. Thể hiện đặc điểm các đối tượng địa lí trên bản đồ

**C.** Xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ

D. Xác định được mối liên hệ giữa các địa điểm trên bản đồ

**Câu 4**. Khoảng cách từ một điểm đến kinh tuyến gốc xác định?

**A.** Kinh độ của điểm đó.

B. Vĩ độ của điểm đó.

C. Tọa độ địa lí của điểm đó.

D. Điểm cực đông của điểm đó.

**II. Phần tự luận (6 điểm)**

**Câu 1 (4 điểm):** Nêu cách xác định điểm cực của Trái Đất?

**Câu 2 (2 điểm):** Vĩ tuyến nào lớn nhất? Vĩ tuyến nào nhỏ nhất?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN:**

**Trắc nghiệm**: (Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 |
| **Đáp án** | D | A | C | A |

**Tự luận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| Câu 1  (4 điểm) | Quan sát quả Địa Cầu, ta thấy quả Địa Cầu có một trục xuyên qua, thể hiện trục quay tưởng tượng của Trái Đất. Ở nơi cắt nhau giữa trục và bề mặt của quả Địa Cầu, ta xác định được điểm cực của Trái Đất, gồm một điểm là cực Bắc và một điểm là cực Nam. | 4 điểm |
| Câu 2  (2 điểm) | - Vĩ tuyến 0° (xích đạo) là vĩ tuyến lớn nhất.  - Vĩ tuyển 90⁰ (Cực) là vĩ tuyến nhỏ nhất. | 2 điểm |

### ĐỀ 2

**I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)**

*(Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.)*

**Câu 1**. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là:

A. bản đồ.

B. Lược đồ.

**C.** Quả Địa Cầu.

D. Quả Đất.

**Câu 2**. Kinh độ của một điểm là:

A. Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến đi qua điểm đó cho tới cực Bắc.

B. Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến đi qua điểm đó cho tới cực Nam.

**C.** Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua địa điểm đó.

D. Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến đi qua điểm đó cho tới vĩ tuyến gốc.

**Câu 3**. Đường kinh tuyến gốc 00 đi qua đài thiên văn Grin-uýt thuộc quốc gia:

A. Đức.

B. Nga.

**C.** Anh.

D. Ý.

**Câu 4**. Các kinh tuyến được xác định dựa vào:

**A.** Kinh tuyến gốc.

B. Vĩ tuyến gốc.

C. Xích đạo.

D. Kinh độ.

**II. Phần tự luận (6 điểm)**

**Câu 1 (4 điểm):** Tọa độ vị trí là gì?

**Câu 2 (2 điểm):** Chiều dài các kinh tuyến và vĩ tuyến có bằng nhau không? Tại sao?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN:**

**Trắc nghiệm**: (Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 |
| **Đáp án** | C | C | C | A |

**Tự luận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| Câu 1  (4 điểm) | - Toạ độ địa lí là các yếu tố dùng để xác định vị trí địa lí của một điểm trên bề mặt Trái Đất (dựa vào các đường kinh tuyến, vĩ tuyến).  - Toạ độ địa li là số độ xác định vị trí của một điểm trên bề mặt quả Địa Cầu hoặc trên bản đồ (dựa vào kinh độ, vĩ độ). | 4 điểm |
| Câu 2  (2 điểm) | - Các kinh tuyến đều bằng nhau, vì chúng đều nổi cực Bắc với cực Nam.  - Các vĩ tuyến không bằng nhau. | 2 điểm |